TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI** _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2024/HSST
Ngày 25/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Mạnh Cường**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Lương Hùng Việt**
2/ Bà **Phạm Thị Lan**
- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thu Hằng** là Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Ông **Đinh Ngọc Mạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2024/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng T (theo bị cáo trình bày tại phiên tòa, bị cáo không có tên gọi khác), sinh năm: 2000 tại Tp. Hồ Chí Minh; Thẻ Căn cước công dân: 079.200.020.104 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 26/01/2022; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 102/52 đường 100 B, phường 14, Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969 và bà Vưu Thị Ngọc T, sinh năm 1971; Bị cáo chưa có vợ con.

+/ Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi đi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 29/10/2023, tại km 08+600 Quốc lộ 20, thuộc địa phận ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai, tổ công tác Cục cảnh sát giao thông Bộ Công an tiến hành dừng xe ô tô biển kiểm soát 51K-358.94 do Nguyễn Trọng T điều khiển để kiểm tra nồng độ cồn, chất ma túy, khi kiểm tra giấy tờ liên quan thì T xuất trình giấy phép lái xe hạng B1 số 820984050035 mang tên Nguyễn Trọng T, tổ công tác nghi vấn giấy phép lái xe do T cung cấp là giả nên đã lập biên bản vi phạm hành chính và thông báo cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp nhận giải quyết tin báo theo thẩm quyền (bút lục 12; 17-19).

Qua làm việc Nguyễn Trọng T khai nhận do nhu cầu đi lại nên vào khoảng tháng 7/2023, T sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 13 để vào trang mạng "Mua giấy phép lái xe" tìm nơi mua giấy phép lái xe giả thì có một tài khoản (do đã lâu T không nhớ tài khoản này) yêu cầu T cung cấp thông tin tên, tuổi, hình ảnh để làm giấy phép lái xe giả với giá từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng, T đồng ý và cung cấp thông tin chi tài khoản này. Khoảng một tuần sau thì có người giao hàng Grap đến giao cho T 01 giấy phép lái xe hạng B1 số 820984050035 mang tên Nguyễn Trọng T và T đưa cho người này số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi có giấy phép lái xe trên, T sử dụng nhằm đối phó với lực lượng cảnh sát giao thông thì bị phát hiện xử lý.

+/ Vật chứng thu giữ: 01 xe ô tô hiệu VINFAST, biển kiểm soát 51K-358.94 cùng giấy tờ xe; 01 giấy phép lái xe hạng B1 số 820984050035 mang tên Nguyễn Trọng T (bút lục 18).

Tại Kết luận giám định số: 7076/KL-KTHS ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh Bộ Công an kết luận: giấy phép lái xe hạng B1 số 820984050035 mang tên Nguyễn Trọng T, cấp ngày 25/6/2022 (ký hiệu A) là giả (bút lục 21)

Quá trình điều tra, Nguyễn Trọng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên (bút lục 37-42).

Tại Cáo trạng số: 41/VKS-HS ngày 20/3/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất giữ nguyên quan điểm về nội dung vụ án, tội danh, khung hình phạt đã truy tố đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng

Từ những căn cứ trên, áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam

giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Trọng T do bị cáo không có nghề nghiệp.

+/ Về xử lý vật chứng trong vụ án:

01 Giấy phép lái xe hạng B1 số 820984050035 mang tên Nguyễn Trọng T là giả, đề nghị Hội đồng xét xử cần tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án (bút lục 24-25).

Đối với 01 xe ô tô hiệu VINFAST, biển kiểm soát 51K-358.94 cùng giấy tờ xe của Nguyễn Trọng T không liên quan đến hành vi phạm tội và có đầy đủ giấy tờ hợp lệ nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo T là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết (bút lục 26-28)

Đối với điện thoại di động hiệu Iphone 13 bị cáo Nguyễn Trọng T sử dụng làm phương tiện liên lạc làm giấy tờ giả, bị cáo T đã bán vào khoảng tháng 9/2023 nên không có căn cứ thu hồi (bút lục 40-41).

Đối với đối tượng bán giấy tờ giả cho Nguyễn Trọng T, cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xác minh xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trọng T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị đối với bị cáo và không có ý kiến, tranh luận gì khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình, bị cáo lần đầu phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Trọng T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng tháng 7 năm 2023, thông qua mạng Internet, bị cáo Nguyễn Trọng T đã liên hệ và đặt mua 01 giấy phép lái xe giả hạng B1 số 820984050035 mang tên Nguyễn Trọng T để sử dụng. Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 29/10/2023, tại km 08+600 Quốc lộ 20, thuộc địa phận ấp

N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai, khi bị tổ công tác của Cục cảnh sát giao thông Bộ Công an kiểm tra, bị cáo T xuất trình giấy phép lái xe giả trên thì bị phát hiện, xử lý. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T hành vi như trên về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng để xem xét cho bị cáo khi lượng hình. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, bị cáo có trình độ học vấn thấp, không có nghề nghiệp nên xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án: 01 Giấy phép lái xe hạng B1 số 820984050035 mang tên Nguyễn Trọng T là giả, cần tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 xe ô tô hiệu VINFAST, biển kiểm soát 51K-358.94 cùng giấy tờ xe của Nguyễn Trọng T không liên quan đến hành vi phạm tội và có đầy đủ giấy tờ hợp lệ nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo T là có căn cứ, chủ sở hữu đã nhận lại tài sản và không có ý kiến hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với điện thoại di động hiệu Iphone 13 bị cáo Nguyễn Trọng T sử dụng làm phương tiện liên lạc làm giấy tờ giả, bị cáo T đã bán vào khoảng tháng 9/2023 không thể thu hồi, xử lý.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s, khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Trọng T,** phạm tội **"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"**.

[3] Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Trọng T 12 (mười hai) tháng** cải tạo không giam giữ

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Nguyễn Trọng T được tính từ ngày cơ quan Thi hành án hình sự Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao cho Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Trọng T trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Do bị cáo Nguyễn Trọng T không có nghề nghiệp nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án: 01 Giấy phép lái xe hạng B1 số 820984050035 mang tên Nguyễn Trọng T là giả, tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí:

[5.1] Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

[5.2] Buộc bị cáo Nguyễn Trọng T phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- Công an t.Đồng Nai (phòng hồ sơ)
- VKSND h.Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- CA h. Thống Nhất;
- Chi cục THA h. Thống Nhất;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

Vũ Mạnh Cường